ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 182 /QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 28 tháng 01 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Phân bổ vốn thực hiện Chương trình SEQAP năm 2015.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 3043/QĐ-BTC ngày 28/11/2014 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 172/STC-NS ngày 19/01/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình SEQAP năm 2015 cho Sở Giáo dục và Đào tạo và các huyện, thị xã 8.730 triệu đồng (Có Bảng phân bổ vốn chi tiết kèm theo).

Nguồn vốn: Từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương tại Quyết định số 3043/QĐ-BTC ngày 28/11/2014 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Các ông Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KTTH, VX;
- Lưu VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Phong

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÂN BỔ VỐN CHƯƠNG TRÌNH SƠ CẤP NĂM 2015 (Kèm theo Quyết định số 182 /QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND tỉnh

ĐVT: triệu đồng

Các hạng mục chi tiêu của Chương trình	Mã số	Định mức	Số lượng	Kinh phí Chương trình	Sở GD&ĐT	Đồng Xoài	Đồng Phú	Bù Đăng	Bù Gia Mập	Phước Long	Chơn Thành	Hớn Quản	Bình Long	Lộc Ninh	Bù Đốp
1. Mua sắm hàng hóa	0332			**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Mua sắm tài liệu dạy và học			38 trường	0	0										
2. Đào tạo hội thảo	0333			**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
2.1. Tập huấn cấp tỉnh		Dùng kinh phí kết dư năm 2014 để tập huấn		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
2.2. Tập huấn cấp huyện, thị xã		Chi phí bình quân 300.000 đồng/ngày/ học viên (sử dụng kinh phí kết dư năm 2014)		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
2.3. Tập huấn cấp trường		Chi phí bình quân 100.000 đồng/ngày/ học viên (sử dụng kinh phí kết dư năm 2014)		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
3. Quỹ Giáo dục nhà trường (hợp phần C2)	0334	Định mức 33,6 triệu đồng/học kỳ/trường (kết hợp kinh phí kết dư năm 2014)	38 trường	**2.436**	**0**	**328**	**328**	**245**	**245**	**200**	**200**	**200**	**245**	**200**	**245**
4. Quỹ phúc lợi học sinh (hợp phần C2)	0335	Định mức 72,256 triệu đồng/học kỳ/trường (kết hợp kinh phí kết dư năm 2014)	38 trường	**3.952**	**0**	**568**	**568**	**424**	**424**	**280**	**280**	**280**	**424**	**280**	**424**
5. Xây dựng năng lực dạy học cả ngày	0336	Chi tiền lương cho cán bộ kiêm nhiệm Sở và lương ĐPV (lương của BQLCT cấp huyện chi từ nguồn vốn đối ứng của ĐP)	4 người	**245**	**245**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
6. Chi 50% lương tăng thêm cho giáo viên (50% lương giáo viên còn lại từ vốn đối ứng địa phương)	0337	Thực hiện theo thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC		**37**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5**	**13**	**6**	**13**
Đối ứng địa phương															
Tổng số				**6.670**	**245**	**896**	**896**	**669**	**669**	**480**	**480**	**485**	**682**	**486**	**682**